

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 20-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Siu Lanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Bảo Châu và ông Nguyễn Đức Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hợi, thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G tham gia phiên tòa:
Ông Nay Ha, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/QĐXXST-HS ngày 18/3/2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN V N, sinh năm 1978 tại N C-T H; nơi cư trú: Tổ 2, phường S B, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Võ Thị Thanh H; có vợ là Biện Thị Ngọc N và 01 con; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2019 đến ngày 08/9/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Biện Thị Ngọc N, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 2, phường S B, thị xã A, tỉnh G. Có mặt

2. Anh Phạm Trung D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 7, phường Đ K, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt

3. Anh Trần Văn H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 2, phường H B, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt

4. Anh Cao Văn N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 11 đường W, phường S B, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt

5. Anh Hồ Anh Tuấn, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 60 T H Đ, phường S B, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 30/8/2019 Cơ quan điều tra Công an thị xã A nhận thấy Nguyễn V N có hành vi mua bán lô số đề nên đã mời N về làm việc. Tại Cơ quan điều tra, N tự nguyện giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại di động trắng đen, nhãn hiệu NOKIA 1280 dùng để thực hiện việc mua bán lô số đề và một tờ phôi đề là tờ giấy kẻ ô li loại vở học sinh có thể hiện các chữ và số được đánh số “1”, có chữ ký xác nhận của Nguyễn V N.

Kết quả khám xét tại nhà Nguyễn V N thuộc tổ 2 - phường S B - thị A - G, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ 08 (tám) tờ giấy A4 có ghi chữ và số được đánh số thứ tự “1,2,3,4,5,6,7,8” có chữ ký xác nhận của Biện Thị Ngọc N (SN: 1976, trú tại: Tổ 2, phường S B, A, G).

Kết quả điều tra chứng minh: Khoảng giữa tháng 7/2019, Nguyễn V N thường xuyên bị đau ốm nên tạm nghỉ làm phụ hồ và ở nhà. Thời điểm này N nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức mua bán lô số đề để có tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, hằng ngày N một mình đi dạo tới các quán cà phê trên địa bàn thị xã A, G để ghi bán lô, số đề theo hình thức ghi trực tiếp và nhắn tin qua điện thoại theo số thuê bao “0344693883” của N, đến cuối ngày N tổng hợp vào giấy vở học sinh. Khi có kết quả xổ số, N đánh dấu “X” vào số trúng để trả tiền trúng cho người mua lô, số đề (con đề). N và các con đề dựa theo kết quả xổ số của các tỉnh Miền Trung và Miền Bắc mở thưởng hàng ngày để làm căn cứ đánh bạc theo quy ước: Đối với xổ số Miền Trung: thứ hai theo đài Phú Yên, thứ ba theo đài Đắk Lắk, thứ tư theo đài Khánh Hòa, thứ năm theo đài Bình Định, thứ sáu theo đài Gia Lai, thứ bảy theo đài Quảng Ngãi, chủ nhật theo đài Khánh Hòa. Khi con đề đánh số “đầu” là lấy kết quả của giải tám, ghi 01 điểm phải trả 1.000 đồng. Đánh số “đuôi” là lấy 02 số cuối của giải đặc biệt, ghi 01 điểm phải trả 1.000 đồng. Đánh lô 02 số là lấy 02 số cuối của từng giải, ghi 01 điểm phải trả 13.000 đồng. Đánh lô 02 số hoặc đánh “đầu” hoặc đánh “đuôi” thì tỷ lệ ăn thua là 01 ăn 70 lần. Đánh số đá là ghi hai lô của lô 02 số, ghi 01 điểm thì phải trả 26.000 đồng, tỷ lệ ăn thua là 01 ăn 500 lần.

Đối với xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày: Khi con đề đánh số đầu, lấy kết quả 04 giải bảy; đánh số đuôi, lấy hai số cuối của giải đặc biệt; con đề đánh bao lô hai số là lấy 02 số cuối của từng giải; con đề đánh số đá là ghi 02 lô của lô hai số. Con đề đánh bao lô 02 số và đánh đầu, đuôi theo tỉ lệ ăn thua là 1 ăn 75 lần; đánh số đá theo tỉ lệ ăn thua là 01 ăn 600 lần. Khi con đề đánh số đầu 1000 đồng phải trả 4.000 đồng, đánh số đuôi 1000 đồng phải trả 1.000 đồng; con đề đánh bao lô hai 1000 đồng phải trả 22.000 đồng; đánh số đá 1000 đồng phải trả 44.000 đồng.

- Ngày 12/8/2019, Nguyễn V N đánh bạc (bằng hình thức nhắn tin qua điện thoại) theo kết quả xổ số đài Phú Yên với Nguyễn Kế T (SN: 1980, trú tại: Tổ 3, phường Đ K, A, G) số tiền 130.000 đồng. Số tiền N thu lợi bất chính 130.000 đồng;

- Ngày 23/8/2019, Nguyễn V N đánh bạc (bằng hình thức nhắn tin qua điện thoại) theo kết quả xổ số đài Gia Lai với Nguyễn Kế T số tiền 130.000 đồng, với Hồ Anh T (SN: 1983, trú tại: 60 T H Đ, phường SB, A, G) số tiền 260.000 đồng. Số tiền N thu lợi bất chính 390.000 đồng;

- Ngày 23/8/2019, Nguyễn V N còn đánh bạc (bằng hình thức nhắn tin qua điện thoại) theo kết quả xổ số đài Miền Bắc với Hồ Anh T số tiền 440.000 đồng. Số tiền N thu lợi bất chính 440.000 đồng;

- Ngày 26/8/2019, Nguyễn V N đánh bạc (bằng hình thức nhắn tin qua điện thoại) theo kết quả xổ số đài Phú Yên với Bùi Chiến C (SN: 1977, trú tại: Tổ 3, phường Đ K, A, G) số tiền 1.300.000 đồng. Số tiền N thu lợi bất chính 1.300.000 đồng;

- Ngày 28/8/2019, Nguyễn V N đánh bạc theo kết quả xổ số Khánh Hòa với nhiều con bạc (thể hiện tại mặt bên phải của mặt tờ phôi ký hiệu số 1, trừ các lô số được khoanh lại ở góc dưới tờ phôi). Số tiền người chơi đề bỏ ra để mua lô số đề là 2.682.000 đồng. Số tiền N phải trả cho người chơi đề trúng là 3.500.000 đồng. Vậy số tiền N dùng để đánh với các con bạc trong tờ phôi này là 6.182.000 đồng. Lần đánh bạc này chỉ xác định được cụ thể N đánh bạc với 03 con bạc: Với Trần Văn H (SN: 1984, trú tại: tổ 2, phường H B, A, G) số tiền 130.000 đồng; với Phạm Trung D (SN: 1983, trú tại: tổ 7, phường Đ K, A, G) số tiền 130.000 đồng; với Cao Văn N (SN: 1981, trú tại: 11 W, phường S B, A, G) số tiền 260.000 đồng. Ngoài những người trên thì không xác định được những người mua đề khác;

- Ngày 28/8/2019, Nguyễn V N đánh bạc theo kết quả xổ số Miền Bắc với nhiều con bạc (thể hiện tại các lô số được khoanh lại ở góc dưới bên phải của mặt tờ phôi ký hiệu số 1) với số tiền 2.091.000 đồng. Trong đó số tiền người chơi đề bỏ ra để mua lô số đề là 1.716.000 đồng, số tiền N phải trả cho người chơi đề trúng là 375.000 đồng, số tiền N thu lợi bất chính 1.341.000 đồng. Lần đánh bạc này chỉ xác định được cụ thể N đánh bạc với Phạm Trung D số tiền 312.000 đồng, ngoài ra không xác định được những người mua đề khác;

- Ngày 29/8/2019, Nguyễn V N đánh bạc theo kết quả xổ số Bình Định với nhiều con bạc (thể hiện tại mặt sau của tờ phôi ký hiệu số 1) với số tiền 1.572.000 đồng. Trong đó, số tiền người chơi bỏ ra để mua lô số đề là 1.222.000 đồng, số tiền N phải trả cho người chơi đề trúng là 350.000 đồng; Số tiền N thu lợi bất chính là 872.000 đồng. Lần đánh bạc này chỉ xác định được cụ thể N đánh bạc với 03 con bạc: Với Trần Quốc V - SN: 1986, trú tại: 05 T P, tổ 4, phường Đ K, A, G (bằng hình thức nhắn tin qua điện thoại, được phát hiện khi Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại di động Nokia 1280 thu giữ được của N) với số tiền 390.000 đồng; với Phạm Trung D số tiền 312.000 đồng; với Cao Văn N số tiền 260.000 đồng. Ngoài những người trên thì không xác định được những người mua đề khác.

Tổng số tiền Nguyễn V N thu lợi bất chính từ việc bán các lô số đề trong các ngày 12/8/2019, 23/8/2019, 26/8/2019, 28/8/2019 và 29/8/2019 là 4.473.000 đồng. Trong đó có 3.170.000 đồng mà Nguyễn Kế T, Hồ Anh T, Bùi Chiến C, Cao Văn N và Trần Quốc V còn nợ chưa trả cho N. Quá trình điều tra, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A. Số tiền thu lợi bất chính còn lại 1.303.000 đồng thì N cũng đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra.

Đối với 08 (tám) tờ giấy A4 được đánh ký hiệu “1,2,3,4,5,6,7 và 8” có chữ ký xác nhận của Biện Thị Ngọc N. Theo Kết luận giám định số 599/KLGD ngày 24/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G kết luận: Chữ viết (gồm chữ và số) trong 08 tờ giấy nêu trên là do Ngọc N viết ra. Qua điều tra xác định 08 tờ giấy trên là Ngọc N tổng hợp kết quả ghi bán lô, số đề theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung và Miền Bắc trong năm 2019 nhưng không xác định được ngày tháng. Một tờ có thể là tổng hợp của nhiều ngày và Ngọc N không giải trình được

một số nội dung thể hiện trên 08 tờ giấy trên. Sau khi bán lô, số đề được khoảng 4-5 ngày bị thua lỗ nên Ngọc N nghỉ.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 08 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G đã truy tố bị cáo Nguyễn V N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn V N về tội “Đánh bạc”; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn V N 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng đến 36 tháng.

Xử phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đồng đến 15.000.000 đồng để nộp Ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.473.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu Nokia 1280 (đã qua sử dụng), số IMEL: 351876/02/843368/8.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số thuê bao là 0344693883.

Ý kiến của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa: Không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn V N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Từ khoảng giữa tháng 7/2019, Nguyễn V N đã lợi dụng kết quả xổ số của một số tỉnh miền Trung và miền Bắc mở thưởng hàng ngày để đánh bạc dưới hình thức ghi bán số lô, số đề tại các quán cà phê trên địa bàn thị xã A, tỉnh G. Ngày 12/8/2019, N đánh bạc theo kết quả xổ số đài Phú Yên với số tiền 130.000 đồng; Ngày 23/8/2019, N đánh bạc theo kết quả xổ số đài Gia Lai với số tiền 390.000 đồng; Ngày 23/8/2019, N đánh bạc theo kết quả xổ số đài Miền Bắc với số tiền 440.000 đồng; Ngày 26/8/2019, N đánh bạc theo kết quả xổ số đài Phú Yên với số tiền 1.300.000 đồng; Ngày 28/8/2019, N đánh bạc theo kết quả xổ số Khánh Hòa với số tiền 6.182.000 đồng; Ngày 28/8/2019, N đánh bạc theo kết quả xổ số Miền Bắc với số tiền 2.091.000 đồng; Ngày 29/8/2019, N đánh bạc theo kết quả xổ số Bình Định với số tiền 1.572.000 đồng. Trong những lần đánh bạc nêu trên, Nguyễn V N thu lời bất chính 4.473.000 đồng. Hành vi đánh bạc của Nguyễn V N vào ngày 28/8/2019 theo kết quả xổ số đài Khánh Hòa đã đủ định lượng cấu thành tội Đánh bạc. Do đó, hành vi đánh bạc của bị cáo đã cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là một tệ nạn xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; cha bị cáo là Nguyễn Văn C có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ nên áp thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[4] Xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng và răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, ngoài hình phạt chính cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với Biện Thị Ngọc N, việc mua bán lô số đề của Ngọc N là hành vi độc lập không liên quan đến Nguyễn V N, hiện chưa thể xác định được ngày tháng Ngọc N ghi bán lô số đề nên không thể xác định được lô, số đề nào theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Trung và lô, số đề nào theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, do đó không thể tính được số tiền đánh bạc cũng như thu lợi bất chính liên quan đến hành vi của Ngọc N. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A tiếp tục điều tra, xác minh và sẽ xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với hành vi của Phạm Trung D, Trần Văn H, Cao Văn N, Hồ Anh T, Nguyễn Kế T, Bùi Chiến C và Trần Quốc V xét thấy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A chuyển đến Công an thị xã A, G đã ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với đối với số tiền 4.473.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu Nokia 1280 (đã qua sử dụng), số IMEL: 351876/02/843368/8, quá trình điều tra xác định bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã sử dụng vào việc đánh bạc và có được từ việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 sim điện thoại số thuê bao là 0344693883. Đây là số thuê bao bị cáo dùng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn V N phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Nguyễn V N 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn V N cho Ủy ban nhân dân phường S B, thị xã A, tỉnh G nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

- Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Nguyễn V N số tiền 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.473.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu Nokia 1280 (đã qua sử dụng), số IMEL: 351876/02/843368/8.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số thuê bao là 0344693883.

Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2020 giữa Công an thị xã A và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn V N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/5/2020) bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh G để xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh G;
- VKS TX A;
- Công an TX A;
- Chi Cục THS DS TX A;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

